

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/01/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+RP1+RC5	7:25	9+11+2	0+0+0		7+12+3	0+0+0	
2		CLOP VSP01+PVD1+CTK3	7:25	1+1+20	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
3		TD5+TD1+BK14	7:25	0+11+0	0+0+0		6+14+2	0+0+0	chuyen 5 td5-td1
4		CLO+MRM+RP3	9:25	12+1+9	0+0+0		5+0+16	0+0+0	
5		RP1+RC4+RCDM	9:25	12+4+4	0+0+0		10+7+5	0+0+0	chuyen 1 rp1-rc4chuyen 1 rc4-rcdm
6		TD4+BK20+CTK3 - 1/2	9:25	18+0+2	0+0+0		16+0+0	0+0+0	chuyen 3 bk20-ctk3
7		RP3+RC6+RP1	11:25	15+4+3	0+0+0		13+5+4	0+0+0	
8		P2+BK6+VSP02	11:25	0+0+18	0+0+0		3+0+19	0+0+0	chuyen 1 p2-bk6
9		HSD	11:25	8	0		8	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 2 người bk14 về sau đi ctk3

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/01/2022	TO: VSP02 - RP1 - RC5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - NPhú - THỤ	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM ĐẠI PHONG	VSP02	55	1	10		65	YTE	Vietnamese
2	POLONSKIY	VSP02	14	1	5	50	80	KH-THAC	Russian
3	PHAN CHIEN THANG	VSP02	16-17	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THANH THAO	VSP02	12	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	13	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM NGOC THACH	VSP02	18	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUOC HOAN	VSP02	15	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LE HUY TAM	RP1	43-44	2	7		52	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ĐUC THANG	RP1	42	1	7		80	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN HO THIEN TAM	RP1	58	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN TUAN ANH	RP1	41	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI NGOC LONG	RP1	49	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
13	HUYNH MINH SANG	RP1	50-51	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐO VAN THANH	RP1	52-53	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NANG	RP1	47-48	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐANG VU NHAT VINH	RP1	54	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
17	VU BA NEP	RP1	45-46	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LE TRI KHANH	RP1	56-57	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUU NHAN	RP1	55	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TOAN	RC5	59-61	3	15		60	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐANG DINH HOA	RC5	62-63	2	12	20	55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	7	8	59	488	50	7		
2	RP1	12	18	105	850	0	12		
3	RC5	2	5	27	115	20	3		
TOTAL		21	31	191	1.453	70	22		
WEIGHT KG				191	1.453	70			

GRAND TOAL: 1.714 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/01/2022	TO: CLO - VSP01 - PVD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - ĐNam - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO PAVEL	CLO	14-15	2	12		107	KHOAN	Russian
2	SUKHOMLIN IGOR	CLO	01	1	5		130	KHOAN	Russian
3	ĐO NGỌC HOÀN	CLO	18-19	2	10		90	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO	10	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ MINH TŨ	CLO	13	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	05	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					86	KHOAN	Vietnamese
8	CHU ĐỨC AI	CLO	02-03	2	12	60	75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HỮU SƠN	CLO	04	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO THANH LIÊM	CLO	12	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TAM	CLO	17	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN QUANG HIỆN	CLO	22	1	7	20	70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	16	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
14	BUI TRẦN NAM	CLO	08	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	09	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
16	ĐO TRƯỞNG GIANG	CLO	11	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
17	BUI TRƯỞNG SINH	CLO	21	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
18	BUI XUÂN DUY	CLO	20	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
19	ĐINH XUÂN PHU	CLO	06	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VĂN BÌNH	CLO	07	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
21	ĐO QUỐC TRINH	VSP01	30	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HOANG LONG	PVD1	74	1	18		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	22	144	1.563	80	19		
2	VSP01	1	1	5	67	0	0		
3	PVD1	1	1	18	85	0	3		
TOTAL		22	24	167	1.715	80	22		
WEIGHT KG				167	1.715	80			

GRAND TOAL: 1.962 KGS

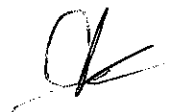
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: TD5 - TD1 - BK14	CREW: Hạnh - V Linh - Vũ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1					107	KHOAN	Russian
2	NGUYEN DANH QUY	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
3	LUU THIEN DUC	TD1	95	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	LE TRONG LUONG	TD1	98	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	MAI VAN HOI	TD1	96	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
6	LE XUAN HAI	TD1	99	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM MINH THANG	TD1	97	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN HOAN	TD1	38	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH HUY TOAN	TD1	39-40	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG TUAN ANH	TD1	41	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
11	VU TU NAM	TD1	42	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	0	0	0	0	6	6	5	CHUYEN 5 KHACH TU TD5 SANG TD1
2	TD1	11	10	66	821	0	14		
3	BK14	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		11	10	66	821	6	22		
WEIGHT KG				66	821	6			

GRAND TOAL: 893 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/01/2022	TO: CLO - MRM - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Nam - NPhú - THỤ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀU TRỌNG HOÀNG	CLO	36	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN MẠNH	CLO	33	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG MINH TUÂN	CLO	34	1	17		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY KIỆM	CLO	40	1	8		72	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NAM	CLO	41	1	16		71	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NAM	CLO	30	1	15		77	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN VÕ ĐÌNH DUY	CLO	31-32	2	20	20	74	DVL	Vietnamese
8	LÊ VĂN BAO	CLO	28	1	13		62	DVL	Vietnamese
9	TRƯƠNG MINH KHÁNH	CLO	29	1	13		73	DVL	Vietnamese
10	PHẠM HẢI LONG	CLO	37-38	2	20		78	DVL	Vietnamese
11	BÀ PHÚC LONG	CLO	35	1	11		67	DVL	Vietnamese
12	TRẦN HỮU CHƯƠNG	CLO	39	1	7		75	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN PHÚC	MRM	17	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
14	LƯU HOÀNG	MRM	16	1	10	25	55	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC KIỆM	RP3	48	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN ANH ĐỒNG	RP3	52	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO QUANG TÔ	RP3	49	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ TRỌNG LINH	RP3	54-55	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN HỒI	RP3	53	1	5	50	63	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN QUY HẢI	RP3	56-57	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN CÔNG SOÀI	RP3	50-51	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐÌNH SONG HẢI	RP3	46	1	8		57	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	14	153	865	20	6		
2	MRM	2	2	20	131	25	0		
3	RP3	8	11	74	572	50	16		
TOTAL		22	27	247	1.568	95	22		
WEIGHT KG				247	1.568	95			

GRAND TOAL: 1.910 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	TO: RP1 - RC4 - RCDM	CREW: VThắng - ĐNam - DTùng	ETA: 11:25
CAM-2			

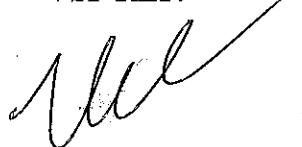
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH TRƯƠNG PHI	RP1	27,01	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT BĂNG	RP1	05	1	8	10	65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	23	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN XUÂN THÀNH	RP1	06	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	RP1	26	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	25	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG TRỌNG GIAO	RP1	04	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	TÀNG THANH DÂN	RP1	03	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN NAM TRUNG	RP1	24	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RP1	02	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	HÀ QUỐC VINH	RP1	19	1	5		72	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RP1	21	1	3		78	PSV	Vietnamese
13	LE VAN QUY	RP1	22	1	10		75	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	23	1	5		75	PSV	Vietnamese
15	PHẠM HỒNG SƠN	RC4	26-27	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC NHAN	RC4	28-29	2	12	50	65	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG TRUNG HIỆU	RC4	30-32	3	17		70	KH-THAC	Vietnamese
18	MAI VĂN TUÔNG	RC4	25	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN BẢO TRUNG	RCDM	32	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TÔ TIẾN DŨNG	RCDM	30	1	7	60	75	KH-THAC	Vietnamese
21	DUYỆT NHẬT THÀNH	RCDM	31	1	17		78	KH-THAC	Vietnamese
22	VÔ VĂN THANH	RCDM	29	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

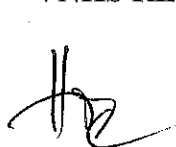
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	14	15	95	1.011	10	10	1	CHUYEN 1 PAX RP1-RC4
2	RC4	4	8	44	270	50	7	1	CHUYEN 1 PAX RC4-RCDM
3	RCDM	4	4	34	283	60	5		
TOTAL		22	27	173	1.564	120	22		
WEIGHT KG				173	1.564	120			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

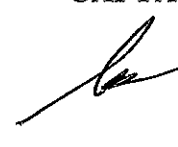
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/01/2022	TO: BK20 - CTK3 - TD1	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hạnh - VLin - Vũ	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN BA	CTK3	64	1	10	40	70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN KHAC THANG	CTK3	65	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VAN QUY	TD1	62	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	61	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
5	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	60	1	7	80	70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN QUANG HÙNG	TD1	58	1	15		77	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN THANH TUẤT	TD1	63	1	6		53	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN THANH TÀI	TD1	65	1	7	18	55	DVL	Vietnamese
9	MAI HUY TU	TD1	64	1	7		57	DVL	Vietnamese
10	VU VAN NAM	TD1	59	1	13		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 3 PAX BK20-CTK3
2	CTK3	2	2	18	135	40	0	0	
3	TD1	8	8	66	502	98	11	11	
TOTAL		10	10	84	637	138	11	11	
WEIGHT KG				84	637	138			

GRAND TOAL: 859 KGS

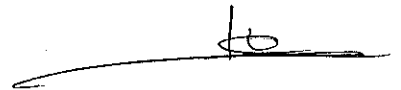
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/01/2022	TO: RP3 - RC6 - RP1	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HỒi - XHOÀN - QTrưởng	ETA: 13:30
CAM-3			

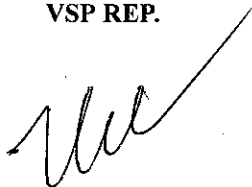
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	69	1	7	40	62	KH-THAC	Vietnamese
2	DUƠNG CHUNG THUY	RP3	62	1	11		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC CHÂN	RP3	76	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ CÔNG HÙNG	RP3	74	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG HAI HA	RP3	75	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
6	HUYNH TÂN NGON	RP3	73	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HIEN	RP3	72	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	RP3	70-71	2	18		92	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG SY THÁP	RP3	68	1	6		89	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NĂNG	RP3	66	1	6		60	PSV	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC CHI	RP3	65	1	5		58	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN HỒNG MINH	RP3	64	1	10		75	PSV	Vietnamese
13	PHAN SY CAO	RP3	60	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	TRẦN BA MẬU	RP3	61	1	7		67	PSV	Vietnamese
15	BUI QUỐC DƯƠNG	RP3	67	1	3		55	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN HUU MAU	RP3	63	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG HỮU SƠN	RC6	400	1	6	40	78	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HÂN	RC6	04	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
19	TU TUÂN TỬ	RC6	05-06	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
20	KIEU MINH QUYẾT	RC6	03	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

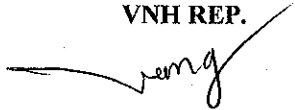
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	17	120	1.135	40	13		
2	RC6	4	5	31	298	40	5		
3	RP1	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		20	22	151	1.433	100	22		
WEIGHT KG				151	1.433	100			

GRAND TOAL: 1.684 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/01/2022	TO: P2 - BK6 - VSP02	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: QViệt - MTHAO - Toan	ETA: 13:35
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN XUÂN KINH	VSP02	45	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
2	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	50-51	2	12		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN GIÁP	VSP02	59-60	2	17	25	71	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ VĂN HÙNG	VSP02	58	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	55-57	3	14		85	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI HUY BÌNH	VSP02	52-54	3	15		75	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ THAI SƠN	VSP02	49	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO VĂN KHA KHA	VSP02	44	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
10	HA MẠNH THĂNG	VSP02	47-48	2	10		55	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN GIA KHÁNH	VSP02	39-40	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ XUÂN TOÀN	VSP02	42	1	5		80	PSV	Vietnamese
13	HOANG VĂN TRUNG	VSP02	38	1	5		82	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TUẤN	VSP02	43	1	5		80	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC MAI	VSP02	46	1	10		78	PSV	Vietnamese
16	TRẦN ĐÌNH QUANG	VSP02	41	1	7		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

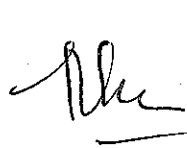
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	0	0	0	0	42	3+	1	CHUYỂN 1 P2 SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	0	0		
3	VSP02	16	23	141	1.162	25	19		
TOTAL		16	23	141	1.162	67	22		
WEIGHT KG				141	1.162	67			

GRAND TOAL: 1.370 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/01/2022	TO: HSD	AIRCRAFT: 428	ETD: 15:00
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: QViệt - MTHAO - Toan	ETA: 16:40
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI BA KIEN	HSD	90	1	5		70	TLJOC	Vietnamese
2	NGO MINH CHANH	HSD	88-89	2	15		67	TLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN HUNG CUONG	HSD	96-97	2	14		75	TLJOC	Vietnamese
4	TRAN THANH TAM	HSD	94	1	12		56	TLJOC	Vietnamese
5	LE DAC TRIEM	HSD	91-92	2	15		75	TLJOC	Vietnamese
6	BUI XUAN THIEM	HSD	06	1	4		80	TLJOC	Vietnamese
7	HA NGOC LAM	HSD	93	1	13		78	TLJOC	Vietnamese
8	LE VAN BIEN	HSD	98	1	7		70	TLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	8	11	85	571	0	8		
TOTAL		8	11	85	571	0	8		
WEIGHT KG				85	571	0			

GRAND TOAL: 656 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/01/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TD3+P7	7:25	11+0+10	0+0+0		8+3+11	0+0+0	chuyen 1 td2- td3chuyen 1 td3-p7
2		TD2+TD1+8K9	7:25	22+0+0	0+0+0		17+0+4	0+0+0	chuyen 1 td2- td1
3		RP3+RP2+GTC1	9:25	8+11+0	0+0+0		5+12+5	0+0+0	
4		P4+P7+RP3	9:25	13+2+3	0+0+0		7+0+15	0+0+0	
5		PPD+P4	11:25	17+0	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - TD3 - P7	CREW: TTrung - KHOAN - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GROMOV SERGEY	TD2	64	1	10		84	KHOAN	Russian
2	LÊ MANH THẮNG	TD2	60	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
3	BUI HUU HONG	TD2					90	KHOAN	Vietnamese
4	BUI NGOC DUNG	TD2	59	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH BINH	TD2	65	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	BUI TRUNG THO	TD2	63	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TUNG	TD2	61	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM DINH THUYET	TD2	62	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM SY NGOC MINH	TD2	66	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN PHONG	TD2					60	KHOAN	Vietnamese
11	MAI DUC THAN	TD2	67	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN BA LUONG	P7	16	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	BUI NGOC LAM	P7	23	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN DAM	P7	14	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG HAO	P7	24-25	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐAU VAN MINH	P7	22	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CHAN	P7	18	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG THUY	P7	15	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	VU VAN DOANH	P7				75	65	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN TUAN LONG	P7	17	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN QUOC TUAN	P7	19-21	3	17		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	9	50	796	0	8	4	CHUYEN 01 PAX TU TD2 SANG TD3 CHUYEN 01 PAX TU TD3 SANG P7
2	TD3	0	0	0	0	40	3	4	
3	P7	10	12	66	690	75	11		
TOTAL		21	21	116	1.486	115	22		
WEIGHT KG				116	1.486	115			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2022	TO: TD2 - TD1 - BK9	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - N.Anh - N.Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN MINH	TD2	98	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VĂN LINH	TD2	76-77	2	16		60	YTE	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG HIỀN	TD2	92	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÌNH NGỌC GIANG***	TD2	95	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	93	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN XUÂN	TD2	88-89	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	86	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
8	VÕ SĨ MINH TÂN	TD2	91	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
9	HỒ THANH QUANG	TD2	97	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ TRƯỜNG LAM	TD2	94	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG HUỆ	TD2	87	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VĂN QUYẾT	TD2	90	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN THẾ DUNG	TD2	85	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
14	KARIMOV T.G.	TD2	99	1	18		85	D-HANH	Russian
15	NGUYỄN HUNG DUNG	TD2	83	1	10		80	DVL	Vietnamese
16	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD2	96	1	12		78	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HIỆP	TD2	81-82	2	17		65	DVL	Vietnamese
18	LÊ HOÀI THIÊN	TD2	84	1	17		78	DVL	Vietnamese
19	LÊ NGỌC NHẬT	TD2	78	1	5		75	GETRACO	Vietnamese
20	PHẠM ĐÌNH VĂN	TD2	80	1	6		73	GETRACO	Vietnamese
21	TRẦN HỮU THƯƠNG	TD2	79	1	5		80	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

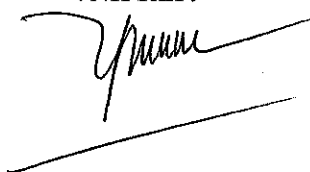
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	24	201	1.523	0	18		CHUYỂN 1 PAX TỪ TD2 SANG TD1
2	TD1	0	0	0	0	0	0		
3	BK9	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		21	24	201	1.523	0	22		
WEIGHT KG				201	1.523	0			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: RP3 - RP2 - GTC1	CREW: CHIẾN - HỒI - MQUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN HUNG	RP3	64	1	3		76	KHI	Vietnamese
2	TRẦN VĂN SEN	RP3	69	1	6		71	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	66-67	2	14	55	63	KHI	Vietnamese
4	LAM TIEN PHI	RP3	70	1	11		85	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG HOA	RP3	68	1	13		78	KHI	Vietnamese
6	HỒ VĂN LUONG	RP3	65	1	2		70	KHI	Vietnamese
7	ĐANG HUY KHANH	RP3	63	1	8		78	KHI	Vietnamese
8	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	61-62	2	15		80	KHI	Vietnamese
9	LUONG QUỐC VUONG	RP2	38	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VĂN LY	RP2	37	1	15		83	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	32-33	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
12	THAI VĂN TUAN	RP2	36	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐANG XUÂN KHOA	RP2					69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT HUNG	RP2	28-30	3	20		93	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN KHẮC SANG	RP2	39	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	35	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÀO VĂN TUAN	RP2	31	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ CHI CUONG	RP2	34	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN Y	RP2	40	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	8	10	72	601	55	5		
2	RP2	11	13	105	796	0	12		
3	GTC1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		19	23	177	1.397	55	22		
WEIGHT KG				177	1.397	55			

GRAND TOAL: 1.629 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2022	TO: P4 - P7 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Phong - N.Anh - N.Nam	ETA: 11:25
CAM-2			

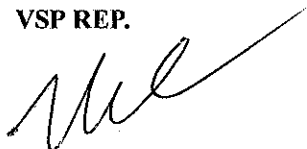
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOLECHIK A.IO	P4	48	1	10		105	KHI	Russian
2	NGUYỄN LÊ HUY	P4	38	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	TÀ XUÂN HIỆU	P4	40	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	54	1	3		80	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	49-50	2	18		66	KHI	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P4	52-53	2	7		75	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	P4	39	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	PHẠM HỒNG TÂM	P4	46	1	7	20	57	KHI	Vietnamese
9	LÊ VĂN HOÀN	P4	47	1	3		67	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH CANG	P4	37	1	5		73	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THỊNH	P4	41	1	3		72	KHI	Vietnamese
12	PHẠM ĐÌNH NHAM	P4	51	1	4		63	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	P4	42	1	3		77	KHI	Vietnamese
14	HUYNH TRUNG NGHĨA	P7	30	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NGÂN	P7	32	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	22	1	4		70	KHI	Vietnamese
17	PHẠM BÌNH NAM	RP3	19-21	3	18		62	KHI	Vietnamese
18	LẠI VĂN MINH	RP3	23	1	5		63	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

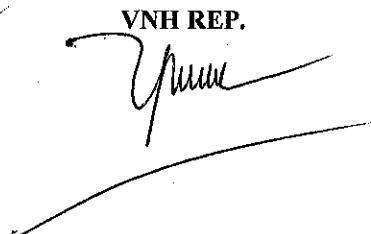
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	13	15	78	945	20	7		
2	P7	2	2	10	138	0	0		
3	RP3	3	5	27	195	0	15		
TOTAL		18	22	115	1.278	20	22		
WEIGHT KG				115	1.278	20			

GRAND TOAL: 1.413 KGS

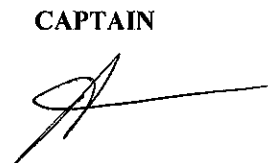
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/01/2022	TO: PPD - P4	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HỒI - MQUÂN	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BERNIKOVICH V.	PPD	27	1	7		112	KHI	Russian
2	ĐO CHUNG KIEN	PPD	23	1	3		65	KHI	Vietnamese
3	VU THANH BINH	PPD	600	1	3		80	KHI	Vietnamese
4	TRAN VAN DUNG	PPD	14	1	4		77	KHI	Vietnamese
5	PHAM THANH BINH	PPD	500	1	6		82	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TA	PPD	11-13	3	10		70	KHI	Vietnamese
7	DOAN VIET DIEP	PPD	66,51	2	7		61	KHI	Vietnamese
8	PHUNG VAN CHINH	PPD	01	1	5		80	KHI	Vietnamese
9	PHAM HAI QUANG	PPD	400	1	7		74	KHI	Vietnamese
10	TRAN HUYNH ANH PHONG	PPD	65	1	3		75	KHI	Vietnamese
11	TRAN VAN NAM	PPD	99	1	4		72	KHI	Vietnamese
12	BUI THANH	PPD	95	1	4		65	KHI	Vietnamese
13	TRAN LE RANG	PPD	15	1	5		85	KHI	Vietnamese
14	TRAN VAN THANH	PPD	28	1	7		60	KHI	Vietnamese
15	TRINH CONG BINH	PPD	98	1	10		65	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN DUC HOA	PPD	14	1	5		71	KHI	Vietnamese
17	LE QUANG NINH	PPD	96	1	3		66	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	17	20	93	1.260	0	12		
2	P4	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		17	20	93	1.260	0	22		
WEIGHT KG				93	1.260	0			

GRAND TOAL: 1.353 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN